

**ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI**  
**TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992**

**HỒ CHÍ MINH - SUKARNO :**  
**TƯ TƯỞNG ĐOÀN KẾT - SỰ GẶP GỠ**  
**TRÊN NHỮNG TRUYỀN THỐNG**  
**TƯƠNG ĐỒNG VÀ DỊ BIỆT**

NGUYỄN VĂN HỒNG<sup>+</sup>

Chiến tranh thế giới II kết thúc, Đông Nam Á trước những cơn gió kích thích tinh thần dân tộc đã cuốn dâng lên một đợt sóng thần Cách mạng giải phóng dân tộc. Cuộc Cách mạng tháng 8-1945 ở Indonesia và Việt Nam là hai cuộc Cách mạng cùng thắng lợi trong thời kỳ đặc biệt thuận lợi đó.

Lịch sử đã được chứng kiến hai nhân vật lịch sử Sukarno - Hồ Chí Minh, những người cầm cờ của hai dân tộc Indonesia và Việt Nam, đã anh dũng đại diện nhân dân đọc hai bản Tuyên ngôn độc lập của hai quốc gia, đánh dấu diềm phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc Đông Nam Á nói riêng và thế giới nói chung.

Vũ khí có tầm chiến lược quan trọng dẫn dắt hai dân tộc đến thắng lợi là sức mạnh đoàn kết. Đó là vũ khí đầu tiên những người bị áp bức bóc lột có thể có trong tay để chống lại kẻ thù đế quốc thực dân, kẻ được trang bị vũ khí đến tận răng.

Thắng lợi và sự tồn tại phát triển của hai quốc gia chứng tỏ sự "Đoàn kết" đã trở thành loại vũ khí quan trọng có tầm quyết định trong việc giành, giữ độc lập và phát triển xã hội sau khi độc lập. Tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh có tính chất chiến lược là cầm nang đề dân tộc Việt Nam huy động lực lượng trong và ngoài nước, người Việt Nam và sự giúp đỡ bạn bè quốc tế để hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng đất nước sau những năm dài chiến tranh.

Nghiên cứu so sánh giữa Sukarno và Hồ Chí Minh về tư tưởng đoàn kết là một phần quan trọng trong công tác nghiên cứu so sánh phong trào Cách mạng các nước Đông Nam Á, tìm hiểu những giá trị tư tưởng của những nhân vật lịch sử cùng khu vực, đồng thời kỳ để rút ra bài học bổ ích.

---

( + ) Giáo sư Khoa Lịch sử Đại học Tổng hợp Hà Nội

Đoàn kết là vũ khí duy nhất và có hiệu lực của những người bị áp bức bóc lột, của các dân tộc bị nô dịch dùng để chống lại kẻ thù. Cả Sukarno và Hồ Chí Minh đều phát hiện và sử dụng nó. Nhưng cơ sở truyền thống tạo luyện nên vũ khí này lại mang thuộc tính dân tộc, lịch sử và tình hình đặc điểm cư dân; nó gắn liền với yếu tố tâm lý văn hóa, có tầng "cứng" của nó; và cũng có cả phần "mềm" tiếp thu yếu tố thời đại, giai cấp, triết thuyết, v.v...

Sự khác biệt của tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh và Sukarno quyết định bởi những yếu tố lịch sử truyền thống dân tộc. Điều này Giáo sư Jan Pluvier (Hà lan) trong bài giảng của mình ở Đại học Tổng hợp Hà nội đã coi đây là yếu tố nhìn thấy rõ rệt đầu tiên. Đó là dân tộc Việt Nam từ rất sớm đã có một quốc gia của cộng đồng cư dân với lịch sử hàng ngàn năm <sup>(1)</sup>.

Đó là điểm xuất phát của nhận thức tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh. Dân tộc Việt nam có một quốc gia thống nhất từ xưa và đã có biên cương rộng lớn như ngày nay trước khi phương Tây xâm lược. Còn Indonesia bước vào thời kỳ cận đại với hàng trăm vương quốc với tên gọi khác nhau trên hơn 1 vạn hòn đảo rải rác chiếm diện tích khu vực hàng triệu cây số vuông. Việt Nam là mảnh đất của vùng cư dân sớm hình thành ý chí mạnh thống nhất. Chuỗi dài lịch sử với các tên Văn Lang, Âu Lạc, Nam Việt, Đại Nam, Việt Nam v.v... nối tiếp nhau hàng ngàn năm phản ánh chung một ý nguyện và một dải đất thiêng "Sông núi nước Nam vua Nam giữ".

Cộng đồng cư dân có một ngôn ngữ chung mà lịch sử ngày nay còn lại một gia tài tạo tồn phong phú. Dân tộc Việt Nam có cả một nền văn hóa lâu dài "Nhu nước Đại Việt ta. Vốn xưng văn hiến đã lâu" <sup>(2)</sup>. Hồ Chí Minh với vũ khí tư tưởng đoàn kết tạo nên sức mạnh tựa lưng trên nền truyền thống dân tộc do.

Nhưng với Sukarno, ông thấy rõ truyền thuyết tán mạn trong quá khứ khó khăn đến nỗi ngày nay người Indonesia tập hợp viết nên một bộ sử thuần khiết dân tộc của cư dân trên 13677 hòn đảo cũng thật không dễ dàng. Dân tộc Indonesia lớn dậy và hình thành quốc gia Indonesia hàm chứa nội dung ngày nay là vào cuối thế kỷ XIX và thực sự trở thành dân tộc vào đầu thế kỷ XX. Cộng đồng cư dân gắn liền với sự phát triển mới của dân tộc và thành dân tộc Indonesia ngày nay. Khác với tên gọi của dân tộc Việt Nam với quốc gia mình, sự biến động có truyền thống, có kế thừa, và phần diện mạo dù có thay đổi những vẫn trên một gốc. Còn tên gọi Indonesia xuất hiện từ khoảng giữa thế kỷ XIX, và đến cuối những năm 20 thế kỷ XX, tên Indonesia mới thành tên gọi chung với ý nghĩa dân tộc người Indonesi đấu tranh giành về một ý nghĩa thiêng liêng. Cũng đến năm tháng này người Indonesi mới bắt đầu đấu tranh vì một ngôn ngữ chung "Bahaso Indonesia" (tiếng Indonesia) <sup>(3)</sup>.

Chính trong thời gian này, người thanh niên Sukarno bắt đầu tìm một con đường tập hợp lực lượng dân tộc. Sukarno tìm một giải đáp cho sự đoàn kết tôn giáo, dân tộc và khuynh hướng chủ nghĩa mà những người cộng sản đang là một thế lực dân tộc. Cuộc đấu tranh giành ngọn cờ dân tộc về mình bắt đầu từ sự đoàn kết các thế lực vì các khuynh hướng dân tộc đã xuất hiện. Nhiều giống, nhiều định hướng trong phong trào dân tộc đã và đang phát triển; phong trào lương tri (Budi Utomo), sau phát triển thành phong trào Đảng dân tộc (PNI), phong trào Liên minh Hồi giáo (Savekat Islam), phong

trào xã hội chủ nghĩa Đảng cộng sản (PKI).

Tính phức tạp về tư tưởng dân tộc sẽ quyết định nhiều đến tư tưởng đoàn kết dân tộc của Sukarno. Chủ nghĩa tôn giáo dân tộc Islam bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX với phong trào những người Suminist<sup>(4)</sup> mang tính chất nông dân theo đạo Islam, muốn thoát khỏi nỗi bóc lột nhục nhã của phương Tây bằng việc đấu tranh dựng xây một quốc gia của dân tộc theo tôn giáo Islam, khởi nguồn tư tưởng Quốc gia tôn giáo. Tư tưởng này phát triển vào đầu thế kỷ XX và cho đến nay vẫn là một giòng mạnh trong phôi lưu của phong trào dân tộc. Đặc biệt chi lưu của Sarekat Islam mang "khuyh hướng xã hội chủ nghĩa tôn giáo"<sup>(5)</sup>. Chính đây là nòng cốt đầu tiên cho chủ nghĩa cộng sản vào Indonesia và cũng chính là đặc trưng của chủ nghĩa cộng sản dân tộc Indonesia, một quốc gia mà đa số cư dân theo đạo Islam. Sukarno chính là nhân vật lịch sử nắm vững đặc trưng dân tộc đó, ông thấy vấn đề dân tộc trong nguồn phát triển đa dạng đó. Ông ý thức được truyền thống lịch sử dân tộc và hậu quả hiện trạng. Theo ông những tư tưởng dân tộc, Islam hay Marxist, "có thể hợp thành một mặt trận chung chống nền thống trị thực dân và hợp thành một tinh thần vĩ đại, và tinh thần đó sẽ làm chúng ta thành vĩ đại"<sup>(6)</sup>. Đó là nét riêng biệt của Indonesia, nét riêng của Sukarno. Ông cho rằng những người hoạt động phong trào Islam và Marxist trong nước Indonesia đều có "mong muốn thống nhất (đoàn kết) làm một" (desire to live together as one), những người dựng xây phong trào dân tộc (nationalist) muốn là "một hợp thể và một quốc gia" (one group and one nation)<sup>(7)</sup>. Như vậy hiện thực phát triển trong phong trào dân tộc không thể không tính tới những khuyh hướng chủ nghĩa cộng sản đang phát triển ở Indonesia và trên thế giới lúc bấy giờ. Lý thuyết vì sự công bằng mọi người no ấm, một thiên đường có thể thực hiện trên trái đất gặp tư tưởng mơ ước bình quân, một xã hội thái bình của người nông dân Việt Nam và Indonesia, đã có lúc trở thành một lực hấp dẫn kỳ diệu vượt qua cả tôn giáo. Và với tín đồ Islam bình dân ở Indonesia thì đôi lúc như nhận thấy lý tưởng cộng sản và Islam hòa nhập. Sukarno tin rằng chỉ có đoàn kết Islam và cộng sản, nhiệm vụ giành độc lập dân tộc của những người dân tộc (Nationalist) như ông mới có thể hoàn thành và ông cho rằng cả Islam và chủ nghĩa cộng sản đều thực vĩ đại- "These two are really very great"<sup>(8)</sup>. Ông muốn chứng minh, chủ nghĩa xã hội Islam là thuộc về tinh thần, chủ nghĩa xã hội cộng sản là thuộc về vật chất "Islamic Socialism - Spiritual, Marxist Socialism - Materialism"<sup>(9)</sup>. Qua cuộc khởi nghĩa dân tộc 1926-1927 của nhân dân Java và Sumatra, Sukarno càng tỏ rõ ý muốn chứng minh con đường nhận thức về sức mạnh đoàn kết của dân tộc của ông.

Khác với Hồ Chí Minh, Sukarno nhận thấy Tờ quốc ông là quần đảo vừa thống nhất vừa đơn lẻ, xưa thì chứa đầy thần thoại huyền sử phức tạp, nay thì vừa mới ngở ngàng nhận ra có mình. Phức tạp về cư dân, đa dạng về thiên nhiên. Indonesia, các miền tây và đông vừa giống nhau vừa khác nhau, như quen như lạ. Cái gì chung, có sợi dây nào nối nhau, có chất keo nào có thể phát hiện, thuyết phục để kết dính lực lượng? Như trong một cơn mơ được thần linh dạy bảo, Sukarno đã tìm ra Năm nguyên tắc dựng nước "Pancasila"<sup>(10)</sup>. Nguyên tắc thứ 5 "Lòng tin thương để" như sự phát hiện của Sukarno đối với niềm tâm linh thường trực tồn tại trong mỗi người dân Indonesia, trong văn hóa truyền thống của dân tộc Indonesia Sukarno và Hồ Chí Minh tìm thấy được vai trò tri thức, sức mạnh không thể thiếu, nếu như ai hoặc giai cấp nào muốn tạo nên sức mạnh giành thắng lợi trong cuộc đọ sức với kẻ thù đế quốc thực dân.

Năm 1926-1927 với bệnh tá khuyh cuồng nhiệt, Indonesia đã tiến hành cuộc nổi dậy dưới sự lãnh đạo của đường lối tá khuyh ấu trĩ của Đảng cộng sản Indonesia. Năm

1930-1931 cuộc khởi nghĩa Xô viết Nghệ Tĩnh giương cao ngọn cờ "trí, phú, địa, hào đảo tận gốc tước tận rễ" như phản ánh căn bệnh chung phải trải qua của phong trào cộng sản ở giai đoạn đầu nhận thức non nớt. Ảnh hưởng của căn bệnh làm cho những người công sản đánh mất nhiều người bạn đường của mình, kể cả những người bạn không thể thiếu được trong cuộc cách mạng dân tộc hôm qua, hôm nay và ngày mai. Đó là tầng lớp trí thức. Sukarno và Hồ Chí Minh bằng các con đường và biện pháp khác nhau, đã lôi cuốn các lực lượng có văn hóa vào cuộc đấu tranh, gánh trách nhiệm thiêng liêng: cứu dân tộc và dẫn dắt dân tộc vượt qua tình trạng nghèo hèn và bị sỉ nhục. Nhận thức sâu đến bao nhiêu và đã sử dụng những biện pháp hữu hiệu bao nhiêu là một chuyện, nhưng cả hai ông đã thấy và đã làm. Hồ Chí Minh với chính quyền cách mạng dân tộc đầu tiên đã làm tăng sức mạnh uy tín của mình bằng cách mời các chí sĩ, các trí thức và cả quan lại hiểu biết hợp tác giúp đỡ tổ chức xã hội.

Đi đàm phán với Pháp năm 1946, Hồ Chí Minh đã đưa về nước một số trí thức cần thiết, Trần Đại Nghĩa, Lê Văn Thiêm, Phạm Ngọc Thạch, v.v... là ví dụ. Sukarno cũng vậy, bộ máy chính quyền cộng hòa hình như hầu hết là trí thức yêu nước và có lẽ công tác động viên sinh viên trí thức của Sukarno đã đạt được thành công nhất định.

Một điều nên chú ý là Hồ Chí Minh bắt đầu từ việc nhận biết thảm cảnh của đội quân anh dũng chống xâm lược và đội quân "Cần vương" thất bại trước súng đạn phương Tây. Hơn nữa, Người nhận biết ý thức dân tộc mới trên cơ sở kinh tế vừa như mầm đã tạo ra những phong trào dân tộc mang đầy nhược điểm. Phan Bội Châu thì khẳng khái kêu gọi "bạo động" không đếm xỉa đến tương quan lực lượng và thời thế; xả được cái uất khí của dân tộc nhưng tiền đề thành công không một máy may. Phan Chu Trinh là người nhận thức ra con đường thất bại hy sinh vô vọng của các cuộc vùng lên khi cả lực và thời cơ đều chưa có. Nhưng khi Phan Chu Trinh tìm một con đường giải đáp lịch sử lại rơi vào "ý Pháp" không tương. Cuộc khởi nghĩa của Quốc dân Đảng năm 1930 mang yếu tố phiêu lưu "không thành công cũng thành nhân" đã đưa Nguyễn Thái Học cùng đồng đội lên máy chém. Hồ Chí Minh đã nhận biết rằng công còn chưa thành không phải vì giúp Pháp mạnh, mà vì thời cơ chưa chín muồi và đồng bào toàn quốc chưa đồng tâm nhất trí mà thôi.

Chính giữa lúc tình hình Việt Nam như trong đêm tối, Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường đi. Và như một mạch truyền thống, Hồ Chí Minh muốn tìm câu giải đáp số phận dân tộc mà lớp ông cha đã không thể trả lời đúng.

Đoàn kết mới, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại sẽ giúp Hồ Chí Minh thành công. Một truyền thống đoàn kết phong phú, có phương pháp đúng, có cái nhìn xa trên cơ sở khác biệt những giá trị truyền thống, Hồ Chí Minh đã thành công trong việc đoàn kết dân tộc, tạo nên sức mạnh hoàn thành nhiệm vụ mà hơn nữa thế kỷ, cha ông đổ máu mồ hôi khắc khoải mong chờ.

## II

Cuộc cách mạng tháng 8-1945, như là thử thách đầu tiên của hai nhà cách mạng dân tộc khi phải sử dụng vũ khí đoàn kết để tạo nên sức mạnh thắng lợi.

Thực tiễn kiểm nghiệm chân lý. Những nhận thức và biện pháp thử độ cứng, sức mạnh và hiệu năng của tư tưởng và biện pháp đoàn kết của Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng 8-1945 so với Sukarno ta có thể thấy kết quả so sánh khá thú vị.

Có hai văn kiện nhỏ mà giá trị của nó như là động lực vạch đường đi tới cho dân tộc Việt Nam hăm hở đoạt lấy tương lai thể hiện tính chất chiến lược, tầm nhận thức đúng đắn của Hồ Chí Minh với sức mạnh đoàn kết dân tộc. Đó là "Thư từ nước ngoài gửi về năm 1941" và "Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa".

Trước hết trong thư từ nước ngoài gửi về, Hồ Chí Minh xác định rõ sức mạnh của đoàn kết. Nguyên nhân sâu xa của tất cả các cuộc đấu tranh dân tộc ngót một thế kỷ "Công lớn chưa thành, thực không phải và giặc Pháp mạnh, mà vì thời cơ chưa chín muồi và đồng bào toàn quốc chưa đồng tâm nhất trí mà thôi" (11).

Như vậy, rõ ràng là Hồ Chí Minh đặt vấn đề đoàn kết như là tư tưởng căn và đủ cho cuộc cách mạng thành công trước thời cơ thuận lợi.

Bài học đoàn kết tạo nên sức mạnh huyền diệu trong lịch sử dân tộc được Hồ Chí Minh nhắc nhở. Nhắc cho đồng bào, nhắc cho những người chỉ huy cuộc chiến tranh sống mái với kẻ thù nhớ chiến công lấy lừng của dân tộc qua 3 cuộc chống quân Nguyên Mông. Tiếng gọi "Đánh" của các bộ lão Diên Hồng như lời thề quyết tâm. Tiếng hô đồng thanh "đánh" của các bộ lão Diên Hồng, những chữ "Sát Thát" một thời như qui tụ quyết tâm đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh giành chiến công mang tầm cỡ nhân loại Hồ Chí Minh nhắc lại bài học có ý nghĩa lịch sử đó:

"Mấy trăm năm trước, vào lúc nước ta đương nguy khốn vì nạn xâm lăng của quân Nguyên, phụ huynh đời Trần đã bừng bừng nổi dậy hiệu triệu con em toàn quốc nhất tề giết giặc cuối cùng cứu được dân thoát vòng nguy khốn, tiếng thơm để lại muôn đời" (12).

Tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh mang tầm chiến lược, chiếm trọn không gian của dân tộc dựng và giữ nước, giành lại và dựng xây giữ lấy. Nhân dân Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp nuôi ước mong giành lại Độc lập tự do cho đất nước. Thời cơ đang đến mà theo quy luật thì thời cơ khó tạo mà dễ mất. Hồ Chí Minh kêu gọi:

"Hôm nay vấn đề dân tộc giải phóng là cao hơn tất cả. Chúng ta hãy đoàn kết lại ! Đồng tâm hiệp lực đánh đổ Nhật, Pháp và bọn chó săn của chúng để cứu dân ta ra khỏi nước sâu lửa nóng" (13).

Đó là nhiệm vụ cấp thiết nhưng quan trọng là Hồ Chí Minh đã chỉ rõ ra sợi dây thiêng liêng nối liền mọi người Việt Nam với nhau. Đó là vấn đề dân tộc, vấn đề danh dự, vấn đề nếu ai là người Việt Nam thì không thể từ nan. Cứu nước là sự nghiệp chung, không trừ một ai. "Người Việt Nam ta ai nấy đều phải gánh một phần trách nhiệm cứu nước" "Hãy đoàn kết nhau, thống nhất hành động đánh đổ Nhật Pháp !" (14). Đoàn kết là lực lượng duy nhất dân tộc có thể có. Đoàn kết mới có khả năng chuyển hóa thế so sánh lực lượng địch ta "Có đoàn kết mới có lực lượng, mới giành được độc lập, tự do" (15). "Chỉ có đoàn kết phấn đấu nước ta mới được độc lập" (16).

Cũng gần giống như Hồ Chí Minh, Sukarno đã có nhận định về một cuộc chiến tranh sẽ bùng nổ ở Thái Bình Dương và khi cuộc chiến bùng nổ, một thời cơ cũng sẽ nảy sinh. Cái khác nhau là Hồ Chí Minh đã xem chiến tranh Thái Bình Dương như là hệ quả vận động của mối quan hệ quốc tế ở khu vực. Hồ Chí Minh đã có một loạt bài viết phân tích hết sức sắc sảo và tiên đoán tài tình. Còn Sukarno đôi lúc như một nhận thức tâm linh qua lời "tiên đoán của Joyoboyo, ông vua của thời quá khứ xa xôi rằng người

Indonesia sẽ thoát khỏi các ông chủ nước ngoài với sự giúp đỡ những người nhỏ da nâu phương Đông đến" (17). Sukarno cũng phân tích các xung đột khu vực và kêu gọi "sẵn sàng" tận dụng một cơ hội lớn" (18). Những nhận định phân tích dẫn tới sự động viên đoàn kết làm cho ý thức dân tộc lớn dậy không phải với ý chí mạnh mẽ của truyền thống dân tộc như Hồ Chí Minh. "Nếu cần đốt cả dãy Trường Sơn để giành độc lập cho đất nước" (19). Sukarno được Nhật thả ra khỏi nhà tù của Hà Lan nhằm sử dụng như một ngọn cờ dân tộc tập hợp lực lượng giúp Nhật, nhưng Sukarno đã lợi dụng Nhật để kích dậy tinh thần dân tộc, đoàn kết tạo lực lượng vì "Độc lập" (Merdeka). Bị lợi dụng và lợi dụng, có niềm tin dân tộc nhưng cũng có bao điều ảo tưởng. Sukarno đã tạo nên sức mạnh cho dân tộc. Indonesia có một quốc kỳ, một quốc ca, một quân đội PETA và cuối cùng đến một thể chế chính trị chung của đất nước.

Sukarno trong cuộc vận động lực lượng dân tộc, xây dựng đoàn kết các thế lực chính trị, ông đã tìm cái chung nhất cấu thành những nguyên tắc Pancasila vào tháng 5 năm 1945 và cuộc cách mạng tháng 8 đã xem đó là nguyên tắc dựng nước. Đến ngày nay, Pancasila vẫn giữ nguyên giá trị thiêng liêng của nó. Thực ra toàn bộ những lý thuyết đoàn kết cấu thành của tư tưởng Sukarno mang tính truyền thống "dĩ hòa" của các tư tưởng cộng đồng làng xã Desa "Bhineka Tunggal Ika" - thống nhất trong đa dạng. Sự đoàn kết của Indonesia nhờ vào nhận thức tâm linh nhiều hơn về hoạt động tổ chức có tính vật chất. Việt Nam có tổ chức quần chúng rộng rãi, có đội quân nhân dân tự vệ kích, Cứu quốc quân, Giải phóng quân, Vệ quốc đoàn. Ở Indonesia ý nghĩa tinh thần mạnh hơn, có một đội quân của Indonesia nhưng công cụ ấy do ai dựng, ai chỉ phối và hành động theo mục đích nào không được quan tâm đầy đủ, miễn có một tổ chức quân đội của người Indonesia.

Khác với tư tưởng Sukarno, Hồ Chí Minh luôn "lấy dân làm gốc" (19) và toàn dân thành một gốc dựa không lay chuyển. Sự thống nhất đến cao độ, niềm tin quần chúng mạnh mẽ vì đó là nguồn sức mạnh kho sáng tạo để tiến hành cuộc chiến đấu quyết liệt. Nhân dân ngược lại cũng gửi gắm niềm tin vào người dẫn dắt mình. Chìa khóa thần của Hồ Chí Minh là:

"Để mười lần không dân cũng chịu  
Khó trăm lần dân liệu cũng xong" (20)

Tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh mang tính nhận thức lịch sử rõ nét. Ngay khi nhận thức vai trò lịch sử của mình, Hồ Chí Minh đã tuyên bố rõ ràng.

"Trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ đưa họ ra đấu tranh giành độc lập tự do" (21)

### III

Tư tưởng đoàn kết, mục đích, phương sách thực hiện giữa Sukarno và Hồ Chí Minh có bao điều giống nhau và khác nhau. Thực ra khó mà trả lời minh bạch tất cả. Sự giống nhau không thể bao hàm hết cái riêng biệt. Nét riêng biệt giữa Sukarno và Hồ Chí Minh tạo nên những con đường thực hiện đoàn kết dân tộc không giống nhau giữa hai nhà dân tộc lớn của khu vực Đông Nam Á.

Truyền thống đoàn kết lâu đời và thống nhất của ý chí của dân Việt Nam đã tạo cho tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh có một tầng cứng dày. Đó là tầng cứng truyền thống

văn hóa dân tộc, lịch sử, tâm lý, ngôn ngữ, lãnh thổ cư dân... Với Sukarno điều này có khác, Indonesia là một dân tộc rải ra dung đưa trên sóng biển nam, lịch sử lại không giống như Việt Nam, một dân tộc từng thống nhất, liên tục thù thách quật khởi chống lại kẻ thù để tồn tại. Sự hình thành một quốc gia thống nhất với tên gọi Indonesia mới có từ thế kỷ XIX và khát vọng ý chí thống nhất độc lập dân tộc phải vào những năm 20 thế kỷ XX mới bùng lên dữ dội. Nếu Việt Nam lịch sử thống nhất đoàn kết dân tộc đã được ghi thành lời tâm khảm của dân tộc "Nam Quốc sơn hà Nam đế cư" tiếng hét "quyết đánh" ở Hội nghị Diên Hồng thì Indonesia lại biểu hiện ý chí đoàn kết dân tộc trong tư tưởng hòa hợp cộng đồng cư dân. Câu châm ngôn cổ Java được nhà thơ dân tộc Mpu Tantular đưa ra từ thế kỷ XV là "Bhineka Tunggal Ika" - Thống nhất trong đa dạng đã được khắc ghi vào Quốc huy Indonesia. Đó là lời nguyện thề thống nhất đoàn kết thiêng liêng của một dân tộc sống rải ra trên đất nước vạn đảo. Đó là nét riêng biệt trên tầng cứng của văn hóa dân tộc, truyền thống dân tộc.

Ở Việt Nam, chính do bề dày truyền thống đoàn kết, Hồ Chí Minh đã có khả năng phát huy sức mạnh đến mức tối đa tiềm năng lực dân tộc, đã tạo nên kỳ tích của cách mạng và chiến công vẻ vang của cuộc chiến tranh giữ nước thống nhất nước nhà vĩ đại. Nó đã làm cho thế giới ngạc nhiên khâm phục.

Điều khác biệt về tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh là Người đã được trang bị đầy đủ về lý thuyết đấu tranh giai cấp, dân tộc, thời đại. Người đã nắm chắc cả hai mệnh đề cốt lõi của sức mạnh đoàn kết. Đó là đoàn kết giai cấp cần lao (công nhân, nông dân làm cơ sở) và đoàn kết dân tộc bị áp bức.

Chủ nghĩa Marx - Lenine chứa đựng sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với những tầng lớp nghèo khổ và dân tộc bị áp bức bóc lột. Nhờ có lý thuyết và biện pháp thực thi trên cơ sở nhận thức đó nên tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh mang tính lý trí và tính hiệu năng về mục đích. Hồ Chí Minh đã sử dụng nó với nhận thức dân tộc tạo nên sức mạnh niềm tin với dân tộc. Hồ Chí Minh được nhân dân tôn kính như "cha già dân tộc", "Bác Hồ kính yêu". Những chặng đường khó khăn trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân loại ngạc nhiên thấy dân tộc Việt Nam hiên ngang vượt qua trong "tiếng hát át tiếng bom". Chủ nghĩa anh hùng Việt Nam, Việt Nam đoàn kết và đoàn kết với Việt Nam thành lương tâm của thời đại. Nhân loại được chứng kiến kết quả to lớn của tư tưởng đoàn kết Hồ Chí Minh mang tầm thời đại, tầm chiến lược.

Sukarno giống như Hồ Chí Minh bằng tình yêu dân tộc, chống áp bức, kế thừa truyền thống tâm linh Indonesia, văn hóa Indonesia và tinh thần dân tộc Indonesia mới lớn dậy, đã xây dựng được uy tín cho mình. Ông trở thành ông vua của huyền thoại sẽ đem về độc lập trong truyện kể xưa vào thế kỷ XX<sup>(22)</sup>. Bằng năm tháng dài trong nhà giam của thực dân Hà Lan, bằng hoạt động thức tỉnh dân tộc giữa những năm 20 thế kỷ XX và cả bằng năng khiếu diễn thuyết đầy hấp dẫn, Sukarno đã giành được tình yêu, niềm tin của nhân dân Indonesia. Nhân dân Indonesia nhất là thanh niên đều gọi ông là "Bung Karno" "Anh Karno". Ông trở thành niềm tin, thần tượng của đoàn kết dân tộc năm 1945. Và do đó ông đã đại diện cho dân tộc tuyên đọc "Bản Tuyên ngôn độc lập Indonesia", ngày 17-8-1945.

Tuy vậy cũng nên chú ý là dấu ấn tôn giáo Islam, tôn giáo dân tộc Indonesia in đậm trong tư duy và niềm tin của ông. Bản thân Sukarno là tín đồ Islam. Ông đã từng hành hương về đất thánh. Những khuynh hướng tư tưởng phức tạp, nhiều thế lực đảng phái

chính trị, mâu thuẫn cư dân dân tộc đa dạng đa phần ảnh hưởng mạnh mẽ trong tư tưởng của Sukarno.

Chính vì vậy, nếu dân tộc Việt Nam tựa lưng vào ý chí cư dân mạnh mẽ trong tiến trình lịch sử, xuyên suốt tư tưởng dân tộc là "Độc lập tự do", "Văn hiến Việt Nam". "Nhiều điều giá gương" thì Sukarno phát hiện có một sợi dây thiêng liêng nối lại miền tâm linh dân tộc, có thể giúp ông xóa đi những bất đồng hướng tới đoàn kết, đó là "long tin Thượng đế". Đoàn kết trên cơ sở niềm tin tôn giáo dân tộc.

Khác với Sukarno, Hồ Chí Minh tin tưởng mãnh liệt vào dân tộc, vào con người Việt Nam trong đó có dấu ấn lý thuyết Marx, lý thuyết đấu tranh có hiệu quả của nhân loại cần lao bị áp bức. Có thể thấy Hồ Chí Minh đã giống vang hồi chuông gọi "Người cùng khổ". Tờ báo do Người sáng lập đầu tiên mang ý nghĩa thức tỉnh và đoàn kết lực lượng.

Sukarno cũng là chiến sĩ chống chủ nghĩa thực dân không mệt mỏi, đầy dũng cảm và có uy tín trong phong trào dân tộc trên thế giới. Tuy vậy, cũng phải thừa nhận độ sâu, sức mạnh tiềm ẩn, ảnh hưởng của Hồ Chí Minh bao quát rộng lớn hơn.

Năm 1990, thế giới đã kỷ niệm Người với tư cách nhà văn hóa lớn, anh hùng của phong trào giải phóng dân tộc. Đó là một định giá lịch sử tầm cỡ nhân loại.

#### CHÚ THÍCH:

(1) Jan Pluvier "On Indonesian and Malaysian Studies" Bài giảng tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1985.

(2) Nguyễn Trãi. Bình Ngô Đại Cáo - Nguyễn Trãi Toàn tập. KHXH Hà Nội 1976, tr. 77.

(3) Năm 1927 ở Indonesia bùng nổ phong trào dân tộc đấu tranh vì ngôn ngữ Indonesia - Bahasa Indonesia".

(4) Những người theo Samin. Ông là giáo viên tiểu học ở Blora, cuối thế kỷ XIX đưa ra tư tưởng xây dựng một nước nông dân Hồi Giáo.

(5)(6)(7)(8)(9) "Indonesia selected Documents on Colonialism and Nationalism 1830-1942". University of Queensland. Press 1977. p. 308-309.

(10) Indonesia Handbook 1974 Department of Information Republic of Indonesia of Indonesia PANCASILA p. 47.

(11)(12)(13)(14)(15)(16) Hồ Chí Minh Tuyển tập. ST. Hà Nội 1960, tr. 198, 199, 201.

(17)(18) J. D. Legge "Sukarno - A Political Biography". The penguin Press 1972 p. 184.

(19) Hồ Chí Minh Tuyển tập, Tập I, ST, Hà Nội 1960. tr. 290.

(20) Hồ Chí Minh Tuyển tập, tập 10. ST. Hà Nội 1989. tr. 495.

(21) Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 1. ST Hà Nội 1980. tr. 174.

(22) "Ho Chi Minh - Vietnamese Hero of National Liberation and Great man of Culture" Vietnam Courier Hanoi 1990. p. 86.